**ĐỊA LÍ LỚP 11**

**Bài 10:** **CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA** **( TRUNG QUỐC)**

**Tiết 1:** **TỰ NHIÊN DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN:**

**I.Vị trí địa lí và lãnh thổ**

- Diện tích: Lãnh thổ rộng lớn: 9.57 triệu km2 (thứ 4 thế giới)

- Nằm ở khu vực: Nằm ở khu vực Trung và Đông Á

- Hệ tọa độ địa lý: 200B -530B

 730Đ -1350 Đ

- Tiếp giáp: giáp 14 quốc gia, tiếp giáp nhiều nước ở Châu Á, nhất là các nước và khu vực có nền kinh tế năng động: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á

+ Phía đông giáp biển mở rộng ra Thái Bình Dương.

+ Đường biên giới chủ yếu núi cao.

- Lãnh thổ: 22 tỉnh, 5 khu tự trị, 4 tp trực thuộc trung ương, 2 đặc khu hành chính. Đảo Đài Loan, là một phần lãnh thổ Trung Quốc.

=> Thuận lợi: - Cảnh quan đa dạng

 - Giao lưu kinh tế - xã hội với nhiều nước và thế giới.

 - Phát triển tổng hợp kinh tế biển

=> Khó khăn: Quản lí đất nước, thiên tai...

**II. Điều kiện tự nhiên:**

Lấy kinh tuyến 1050Đ, chia đất nước làm 2 miền, miền Tây và miền Đông

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Điều kiện tự nhiên* | *Miền Đông Tây* | *Miền Đông* |
| *Địa hình, đất đai* | Chủ yếu núi, cao nguyên cao xen lẫn bồn địa rộng lớn, nhiều đồng cỏ tự nhiên, nhiều hoang mạc: Côn Luân, Thiên Sơn, Hi-ma-lay-a, Cao nguyên Gô-bi, Tây Tạng, lòng chảo Tân cương. | Địa hình thấp, có nhiều đồng bằng, bồn địa rộng, đất đai màu mỡ: Đông bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam… |
| *Khí hậu*  | Ôn đới lục địa khô hạn khắc nghiệt | Gió mùa cận nhiệt, ôn đới thay đổi từ N lên B => Cơ cấu nông nghiệp đa dạng. |
| *Sông ngòi* | Chủ yếu là thượng lưu của các con sông lớn chảy về phía đông, có trữ năng thuỷ điện lớn. | Nhiều sông, là trung và hạ lưu của các sông lớn: Trường Giang, Hoàng Hà… có giá trị về nhiều mặt, nhưng hay gây lũ lụt |
| *Khoáng sản* | Phong phú với nhiều loại như: dầu khí, kim loại màu | Phong phú với nhiều chủng loại như dầu mỏ, than, sắt, kẽm, mangan… |
| *Thuận lợi* | Thủy điện, chăn nuôi đại gia súc, du lịch, khai khoáng | Thuận lợi phát triển nông nghiệp, công nghiệp, gtvt, kinh tế biển |
| *Khó khăn* | Khí hậu khô hạn, nhiều hoang mạc, hạn hán, lạnh giá về mùa đông | Thiên tai bão, lụt... |

**III. Dân cư và xã hội:**

**1. Dân cư:**

- Dân số đông nhất thế giới

- Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm.

- Có trên 50 dân tộc, đông nhất là người Hán.

- Tỉ lệ dân thành thị thấp, nhưng ngày càng tăng.

- Phân bố:Không đồng đều, tập trung chủ yếu ở phía Đông

*\* Thuận lợi:*

Nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn, bản sắc văn hoá dân tộc truyền thống, đa dạng => tạo tiềm năng to lớn để phát triển kinh tế xã hội.

*\*Khó khăn:*

Dân số đông là gánh nặng cho sự phát triển kinh tế, việc làm, môi trường ô nhiễm

*\* Biện pháp:*

Vận động nhân dân thực hiện chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình, xuất khẩu lao động, đa dạng hoá các hoạt động kinh tế, phát triển các ngành thủ công truyền thống kết hợp với công nghiệp hoá đất nước.

**2. Xã hội:**

- Giáo dục được ưu tiên phát triển, 90% dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ (2005)

=> Đội ngũ lao động có chất lượng cao

- Một quốc gia có nền văn minh lâu đời

+ Có nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng.

+ Có nhiều phát minh quan trọng: Chữ viết, giấy, la bàn…..

=> Thuận lợi phát triển du lịch, dịch vụ

**B. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM CỦNG CỐ KIẾN THỨC:**

**BÀI TẬP NÀY CHỈ BẮT BUỘC LÀM ĐỐI VỚI:**

- Các lớp đã **không** tham gia kiểm tra trực tuyến (QUIZIZZ) với giáo viên bộ môn.

- Những học sinh nghỉ tiết có lí do, được giáo viên bộ môn chấp thuận cho làm lại.

- Hạn làm và nộp cho giáo viên bộ môn muộn nhất là 8h sáng chủ nhật (ngày 5/4/2020)

*--------------------------&&&------------------------*

*Câu 1: Phát biểu nào sau đây* ***không*** *đúng với đất nước Trung Quốc?*

A. Biên giới với các nước chủ yếu núi cao, hoang mạc.

B. Có miền duyên hải rộng lớn với đường bờ biển dài.

C. Toàn bộ lãnh thổ nằm hoàn toàn ở bán cầu Bắc.

D. Có quy mô diện tích lãnh thổ lớn thứ ba thế giới.

*Câu 2: Đặc điểm tự nhiên của miền Đông Trung Quốc là có*

A. các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa màu mỡ.

B. các dãy núi cao, sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa.

C. nhiều tài nguyên rừng, nhiều khoáng sản và đồng cỏ.

D. thượng nguồn của các con sông lớn theo hướng tây - đông.

*Câu 3: Phát biểu nào sau đây* ***không*** *đúng với miền Tây Trung Quốc?*

A. Nhiều tài nguyên khoáng sản.

B. Diện tích rừng, đồng cỏ lớn.

C. Có các dân tộc khác nhau.

D. Có mật độ dân cư rất lớn.

*Câu 4: Điểm tương đồng giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc là*

A. có nhiều khoáng sản.

B. đất đai màu mỡ.

C. địa hình bằng phằng.

D. sông ngòi ít dốc.

*Câu 5: Phát biểu nào sau đây* ***không*** *đúng về sự tương phản của thiên nhiên giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc?*

A. Đồng bằng châu thổ rộng lớn ở phía Đông; núi cao, cao nguyên đồ sộ ở phía Tây.

B. Thượng nguồn sông ở phía Tây dốc, hẹp; hạ lưu ở phía Đông thoải, lòng rộng.

C. Miền Đông nhiều rừng, đồng cỏ; miền Tây có phù sa màu mỡ, nhiều lũ lụt.

D. Miền Tây có khí hậu lục địa khắc nghiệt, miền Đông khí hậu ôn hòa hơn.

*Câu 6. Đặc điểm của dân số hiện nay của Trung Quốc* ***không***  *phải là*

A. quy mô lớn nhất thế giới.

B. dân số không tăng thêm.

C. dân thành thị tăng nhanh.

D. số dân nông thôn có tăng.

*Câu 7. Thành tựu của chính sách dân số triệt để (mỗi gia đình chỉ có một con) của Trung Quốc là*

A. giảm tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên.

B. làm tăng chênh lệch cơ cấu giới tính.

C. làm tăng số lượng lao động nữ giới.

D. giảm quy mô dân số của cả nước.

*Câu 8: Miền Tây Trung Quốc* ***không*** *phải là nơi phân bố tập trung của dân tộc*

A. Choang.

B. Hán.

C. Tạng.

D. Hồi.

*Câu 9. Phát biểu nào sau đây* ***không*** *đúng với dân cư và xã hội của Trung Quốc?*

A. Đất nước có dân số đông nhất thế giới.

B. Các thành phố lớn tập trung ở miền Tây.

C. Tiến hành chính sách dân số triệt để.

D. Chú ý đầu tư cho phát triển giáo dục.

*Câu 10. Thuận lợi to lớn của dân cư Trung Quốc đối với phát triển kinh tế - xã hội* ***không***  *phải là:*

A. truyền thống lao động cần cù và sáng tạo.

B. tỉ lệ người già trong dân số ngày càng cao.

C. nhiều lao động và ngày càng được bổ sung.

D. chất lượng lao đông ngày càng nâng cao.